

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2022/HS-ST**
Ngày: 19-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Viễn và bà Hà Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLST-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 01/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2022/QĐ-HS ngày 10/8/2022.

Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thị U**, sinh ngày 11/3/1988 tại tỉnh Tuyên Quang

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 (là bị cáo trong vụ án); chồng Nông Văn Ch, sinh năm 1987 (đã ly hôn); con có 01 con, sinh năm 2008.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 169 ngày 07/4/2015 của Công an huyện Yên Sơn xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi Đánh bạc (nộp phạt ngày 09/4/2015).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 200 ngày 01/6/2016 của Công an huyện Yên Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (nộp phạt ngày 14/6/2016).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022 đến ngày 24/4/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị G**, sinh ngày 09/9/1989 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã K, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở: Thôn ĐT, xã XV, huyện YS, tỉnh TU Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; chồng Lương Văn V, sinh năm 1985 (là bị cáo trong vụ án); Con có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 25/01/2022 của Công an xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (nộp phạt ngày 22/02/2022);

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 223 ngày 01/6/2016 của Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi Đánh bạc (nộp phạt ngày 14/06/2016).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 250 ngày 23/6/2017 của Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42 ngày 23/01/2019 của Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi Đánh bạc (nộp phạt ngày 25/01/2019).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022 đến ngày 24/4/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: **Lý Hồng H1**, sinh ngày 27/7/1990 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn X, sinh năm 1950 và con bà Bùi Thị V1, sinh năm 1960; vợ Bùi Thị A, sinh năm 1997 (đã ly hôn); con có 01 con sinh năm 2014;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. . *Có mặt tại phiên tòa.*

4. Họ và tên: **Lương Văn V**, sinh ngày 22/9/1985 tại tỉnh TU Quang.

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã XV, huyện YS, tỉnh TU Quang

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Phùng V2, sinh năm 1958 và con bà Ma Thị Q, sinh năm 1958 ; vợ Nguyễn Thị G, sinh năm 1989 (là bị cáo trong vụ án); con có 01 con, sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: Không.

-Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15 ngày 17/01/2018 của Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi Hoạt động kinh doanh không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chưa nộp phạt).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 180 ngày 23/5/2019 của Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi Đặt máy đánh bạc trái phép (hồ sơ không thể hiện đã nộp phạt hay chưa).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022 đến ngày 24/4/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

5. Họ và tên: **Mai Văn Q1**, sinh năm 1980 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện YS, tỉnh TU Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H2(đã chết) và con bà Đỗ Thị G1, sinh năm 1953; vợ Bàn Thị T1 sinh năm 1989; con có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 266 ngày 16/12/2013 của Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi Đánh bạc (hồ sơ không thể hiện đã nộp phạt hay chưa).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 306 ngày 24/10/2017 của Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác (đã nộp phạt ngày 27/10/2017).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

6. Họ và tên **Nguyễn Huy T2**, sinh ngày 16/11/1975 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHTT: Thôn 14, xã K, thành phố TQ, tỉnh TU Quang; nơi ở: Thôn ĐK, xã KT, huyện YS, tỉnh TU Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy S (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1947; vợ Nông Thị H2, sinh năm 1975; Con có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022 đến ngày 24/4/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

7. Họ và tên: **Chu Văn T3**, sinh ngày 26/3/1987 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn BT, xã KT, huyện Yên S1, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn C1, sinh năm 1957 và bà Trần Thị G2, sinh năm 1953; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39 ngày 23/01/2019 của Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi Đánh bạc (nộp phạt ngày 25/01/2019).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022 đến ngày 24/4/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

8. Họ và tên: **Nông Văn Đ**, sinh ngày 26/01/1985 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn ĐK, xã KT, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn X1 (đã chết) và bà Đào Thị P, sinh năm 1954; vợ Trần Thị B, sinh năm 1988; Con có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/4/2022 đến ngày 24/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

9. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 05/5/1968 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc CA (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T4 (đã chết); chồng Hoàng Văn T, sinh năm 1963; con có 02 con, con lớn sinh năm 1988 (là bị cáo trong vụ án), con nhỏ sinh năm 2003;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 234 ngày 20/12/2017 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (nộp phạt ngày 22/12/2017).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022 đến ngày 24/4/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

10. Họ và tên: **Vũ Trọng S1**, sinh ngày 04/3/1960 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức C4 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1925; vợ Nguyễn Thị T5, sinh năm 1966; con có 03 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1992;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 20 ngày 12/4/1981 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (chấp hành xong ngày 25/11/1981).

+ Bản án số 06 ngày 11/4/1985 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tuyên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

+ Bản án số 11 ngày 29/01/1986 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tuyên xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của Bản án 06 ngày 11/4/1985 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tuyên.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 75 ngày 19/4/2009 của Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã nộp phạt ngày 20/4/2009).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 232 ngày 20/12/2017 của Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã nộp phạt ngày 22/12/2017).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41 ngày 23/01/2019 của Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã nộp phạt ngày 25/01/2019).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 ngày 07/02/2021 của Công an xã Kiên Thết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã nộp phạt ngày 18/02/2021).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

11. Họ và tên: **Nguyễn Văn T6**, sinh ngày 14/6/1997 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn ĐK, xã KT, huyện YS, tỉnh TU Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy T2, sinh năm 1975 (là bị cáo trong vụ án) và con bà Nông Thị H2, sinh năm 1975; vợ Lý Thị Đ, sinh năm 1998; con có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/4/2022 đến ngày 24/4/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/4/2022, Hoàng Thị U trú tại Thôn Đ, xã K, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang đến nhà Vũ Trọng S1 (cùng thôn) chơi thì gặp Nguyễn Thị G và Lương Văn V (chồng G) cùng trú tại thôn ĐT, xã XV. Trong lúc ngồi uống nước, U nói “*sang nhà ông T2 chơi đi*” ý rủ mọi người đánh bạc, mọi người đồng ý. Sau đó U về nhà gặp mẹ là Nguyễn Thị H, H nói “*mày đi chơi đâu cho mẹ đi với*”, U đồng ý và cùng H đến nhà Nguyễn Huy T2 ở Thôn ĐK, xã KT, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, U và H đến nhà T2 thì gặp T2, G, V đang ngồi uống nước nên U, H vào ngồi uống nước cùng. Khoảng 10 phút sau, G nói với T2 “*để em xuống bếp lấy bát đĩa đánh bạc cho*” thì T2 hiểu mọi người rủ đánh bạc nên đồng ý, G xuống bếp lấy bát, đĩa và cắt 04 quân vị bằng que đóm kích thước (1x1)cm. Lúc này có Nông Văn Đ, trú tại thôn ĐK, xã KT đến chơi thấy mọi người chuẩn bị đi đánh bạc nên đi theo. Tất cả cùng đi lên đồi cây cách nhà T2 khoảng 100 mét (*đồi cây của gia đình bà Đào Thị P, ở thôn ĐK, xã KT*) thì dừng lại tại bãi đất trống, Nguyễn Văn T6 (con trai T2) nghe thấy mọi người rủ nhau đi đánh bạc nên T6 mang 01 (*một*) chiếu cói lên trải và cầm đèn pin soi cho các đối tượng ngồi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa đoán chẵn lẻ được thua bằng tiền Việt Nam

đồng. Hình thức chơi là người xóc cái cho 04 quân vị làm bằng từ que đóm có kích thước tương tự nhau (1x1)cm, được bôi đen một mặt, một mặt để tự nhiên vào trong lòng đĩa sứ, sau đó úp bát sứ lên, người xóc cái dùng hai tay cầm bát đĩa lên xóc nhiều lần làm đảo lộn các quân bài bên trong, sau đó đặt bát đĩa xuống cho người chơi dự đoán và đặt tiền cá cược nhau chẵn hoặc lẻ theo phán đoán chủ quan của từng người. Các đối tượng quy ước với nhau cửa chẵn là phía tay phải người cầm cái, cửa lẻ bên tay trái. Mọi người đặt tiền xong sẽ mở bát để hiện ra kết quả, nếu kết quả là: 01 quân đen, 03 quân trắng hoặc 01 quân trắng, 03 quân đen gọi là lẻ, người đặt cược cửa lẻ thắng tiền, còn cửa chẵn thua và mất tiền; nếu kết quả là: 02 quân đen, 02 quân trắng hoặc 04 quân đen hoặc 04 quân trắng gọi là chẵn, người đặt cửa chẵn sẽ thắng tiền, cửa lẻ thua và mất tiền, tỉ lệ ăn thua là 1 ăn 1 (*nghĩa là đánh 50.000 đồng nếu thắng thì được thêm 50.000 đồng, nếu thua thì mất số tiền đã đặt cược*). Mỗi ván bạc, mức đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*), không giới hạn số tiền đặt cược cao nhất; U là người xóc cái cho các đối tượng đánh bạc.

Các đối tượng đánh được khoảng 10 phút thì có Vũ Văn S1, Chu Văn T3 cùng trú tại thôn BT, xã KT; Mai Văn Q1, trú tại thôn Đ, xã KT và Lý Hồng H1, trú tại thôn 4, xã TT, huyện YS đến tham gia đánh bạc. Lúc này, T6 đi về nhà không tiếp tục soi đèn cho các đối tượng đánh bạc nữa nên các đối tượng cho T6 số tiền 300.000 đồng (*trong đó U và G mỗi người cho T6 100.000 đồng, S1 và Đ mỗi người cho T6 50.000 đồng*). Quá trình đánh bạc, U nhận cầm cố cho 01 điện thoại di động với số tiền 1.000.000 đồng + Q1 01 điện thoại di động với số tiền 1.500.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày thì nghỉ không chơi nữa và đi về.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại Thôn ĐK, xã KT, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang có một số đối tượng đang tụ tập đánh bạc. Khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 17/4/2022, tổ công tác Công an huyện Yên Sơn phối hợp với Công an xã KT tiến hành xác minh nguồn tin khi tổ công tác đến khu vực đồi cây tại Thôn ĐK, xã KT, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang thì phát hiện Vũ Trọng S1, Mai Văn Q1 và Lý Hồng H1 đang đi từ trên đồi xuống. Tổ công tác Công an huyện Yên Sơn đã tiến hành lập biên bản xác minh nguồn tin về tội phạm và mời các đối tượng về trụ sở Công an huyện Yên Sơn làm việc.

Ngày 18/4/2022, các đối tượng Hoàng Thị U, Nguyễn Thị H, Nguyễn Huy T2, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Thị G, Lương Văn V và Chu Văn T3 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn đầu thú về hành vi đánh bạc và giao nộp 13.420.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc và tài sản cầm cố trong quá trình đánh bạc (*trong đó: U giao nộp 3.100.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A20, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVO Y12S; T2 giao nộp 1.200.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu cói, 04 quân vị; H giao nộp 520.000*

đồng; Đ giao nộp 1.800.000 đồng; V giao nộp 3.900.000 đồng; H1 giao nộp 2.600.000 đồng; T6 giao nộp 300.000 đồng và 01 đèn pin)

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

1. Hoàng Thị U là người khởi xướng, xóc cái cho các bị cáo đánh bạc, U sử dụng **3.000.000 đồng** vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, nhận cầm cố tài sản (điện thoại di động) của T3 và Q1 số tiền 2.500.000 đồng, cho T6 100.000 đồng. Khi đến đầu thú, U giao nộp 3.100.000 đồng.

2. Nguyễn Thị G là người chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc, G sử dụng **500.000 đồng** vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc cho T6 100.000 đồng, đánh nhiều ván, thua hết số tiền trên.

3. Lý Hồng H1 sử dụng **3.000.000 đồng** vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván xác định thua 400.000 đồng, còn 2.600.000 đồng H1 đã giao nộp Cơ quan điều tra.

4. Lương Văn V sử dụng **2.300.000 đồng** vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, xác định thắng 1.600.000 đồng. Tổng số tiền 3.900.000 đồng V đã giao nộp Cơ quan điều tra.

5. Mai Văn Q1 sử dụng **300.000 đồng** để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết số tiền trên, Q1 cầm cố 01 điện thoại di động cho U lấy **1.500.000 đồng** sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết số tiền trên.

6. Nguyễn Huy T2 sử dụng **1.200.000 đồng** vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, đến khi nghỉ xác định không thắng, không thua. Số tiền 1.200.000 đồng T2 đã giao nộp Cơ quan điều tra.

7. Chu Văn T3 sử dụng **100.000 đồng** để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết số tiền trên. T3 cầm cố 01 điện thoại di động cho U lấy **1.000.000 đồng** sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, thua hết số tiền trên.

8. Nông Văn Đ sử dụng **800.000 đồng** vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, xác định thắng 1.050.000 đồng, trong quá trình đánh bạc cho T6 50.000 đồng, còn 1.800.000 đồng đã giao nộp Cơ quan điều tra.

9. Nguyễn Thị H sử dụng **570.000 đồng** vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván khi nghỉ xác định thua 50.000 đồng còn 520.000 đồng H đã giao nộp Cơ quan điều tra.

10. Vũ Trọng S1 sử dụng **200.000 đồng** vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết số tiền trên. Quá trình đánh cho T6 50.000 đồng.

11. Nguyễn Văn T6 không tham gia đánh bạc, T6 chuẩn bị chiếu, soi đèn cho các đối tượng đánh bạc được các đối tượng cho số tiền **300.000 đồng**, T6 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào mục đích đánh bạc là **14.470.000 đồng** (Mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng số tiền các bị cáo giao nộp là **13.420.000 đồng** (mười ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị làm từ que đóm kích thước (1x1)cm; 01 chiếu cói kích thước (1,8x1,54)cm; 01 đèn pin đội đầu nhãn hiệu DONYML-6; 01 ĐTDD nhãn hiệu SAMSUNG A20; 01 ĐTDD nhãn hiệu VIVO Y12S; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 13.420.000 đồng (*Mười ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) đã nộp vào Kho bạc nhà nước huyện Yên Sơn để giải quyết theo quy định. .

Cáo trạng số 59/CT- VKSYS ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo: Hoàng Thị U, Nguyễn Thị G, Lý Hồng H1, Lương Văn V, Mai Văn Q1, Nguyễn Huy T2, Chu Văn T3, Nông Văn Đ, Nguyễn Thị H, Vũ Trọng S1 và Nguyễn Văn T6 về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị U, Nguyễn Thị G, Lý Hồng H1, Lương Văn V, Mai Văn Q1, Nguyễn Huy T2, Chu Văn T3, Nông Văn Đ, Nguyễn Thị H, Vũ Trọng S1 và Nguyễn Văn T6 phạm tội Đánh bạc.

-Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị U từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lý Hồng H1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lương Văn V từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Chu Văn T3, Nguyễn Huy T2 từ 07 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ, Nguyễn Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Mai Văn Q1 từ 07 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Trọng S1 từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1; Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T6 từ 06 đến 9 tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Giao các bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G từ 06 tháng đến 09 tháng tù, bị cáo được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 18/4/2022 đến ngày 24/4/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị làm từ que đóm kích thước (1x1) cm; 01 chiếu cói kích thước (1,8x1,54) m; 01 đèn pin đội đầu nhãn hiệu DONYML-6;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG A20, màu đen số serial: R58M46GE5TP, IMEI1: 357086102660337, IMEI2: 357087102660335, màn hình nứt vỡ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y12S 2021, màu xanh đen, số serial: 154203661500797, IMEI1: 865652057524995, IMEI2: 865652057524987, đã qua sử dụng (điện thoại của các bị cáo T3, Q1 cầm cố để đánh bạc).

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.420.000 đồng (*Mười ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Hoàng Thị U, Nguyễn Thị G, Lý Hồng H1, Lương Văn V, Mai Văn Q1, Nguyễn Huy T2, Chu Văn T3, Nông Văn Đ, Nguyễn Thị H, Vũ Trọng S1 và Nguyễn Văn T6 đều xin HĐXX giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai phù hợp nhau, phù hợp với lời khai các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án; phù hợp với

nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã truy tố các bị cáo nên có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 23 giờ 50 phút ngày 16/4/2022 tại đồi cây của gia đình bà Đào Thị P ở Thôn ĐK, xã KT, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Thị G là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc (bát, đĩa, quân vị); Hoàng Thị U là người khởi xướng, xóc cái cho các bị can G, Lý Hồng H1, Lương Văn V, Mai Văn Q1, Nguyễn Huy T2, Chu Văn T3, Nông Văn Đ, Nguyễn Thị H, Vũ Trọng S1 đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào mục đích đánh bạc là **14.470.000 đồng** (*Mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*), trong đó: Hoàng Thị U sử dụng 3.000.000 đồng; Lý Hồng H1 sử dụng 3.000.000 đồng; Lương Văn V sử dụng 2.300.000 đồng; Mai Văn Q1 sử dụng 1.800.000 đồng; Nguyễn Huy T2 sử dụng 1.200.000 đồng; Chu Văn T3 sử dụng 1.100.000 đồng; Nông Văn Đ sử dụng 800.000 đồng; Nguyễn Thị H sử dụng 570.000 đồng; Nguyễn Thị G sử dụng 500.000 đồng; Vũ Trọng S1 sử dụng 200.000 đồng. Nguyễn Văn T6 không tham gia đánh bạc, T6 chuẩn bị dụng cụ đánh bạc (chiếu) và soi đèn cho các bị can đánh bạc được hưởng lợi 300.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo giao nộp là **13.420.000 đồng** (*Mười ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo Hoàng Thị U, Nguyễn Thị G, Lý Hồng H1, Lương Văn V, Mai Văn Q1, Nguyễn Huy T2, Chu Văn T3, Nông Văn Đ, Nguyễn Thị H, Vũ Trọng S1 và Nguyễn Văn T6 đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố các về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Các bị cáo đều là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện tội phạm là thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại thôn xóm mà còn làm tăng thêm tệ nạn xã hội trên địa bàn huyện Yên Sơn, gây ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Đồng thời, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến kinh tế của nhiều gia đình và còn là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn gia đình, phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Do đó, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt tương xứng với vai trò, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo như vậy, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử đánh giá vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo như sau:

- Bị cáo Hoàng Thị U là người khởi xướng, xóc cái cho các bị cáo đánh bạc, U sử dụng **3.000.000 đồng** vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, nhận cầm

cổ tài sản (điện thoại di động) của T3 và Q1 số tiền 2.500.000 đồng, cho T6 100.000 đồng. Khi đến đầu thú, U giao nộp 3.100.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thị G là người chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc, G sử dụng **500.000 đồng** vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc cho T6 100.000 đồng, đánh nhiều ván, thua hết số tiền trên.

- Bị cáo Lý Hồng H1 sử dụng **3.000.000 đồng** vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván xác định thua 400.000 đồng, còn 2.600.000 đồng H1 đã giao nộp Cơ quan điều tra.

- Bị cáo Lương Văn V sử dụng **2.300.000 đồng** vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, xác định thắng 1.600.000 đồng. Tổng số tiền 3.900.000 đồng V đã giao nộp Cơ quan điều tra.

- Bị cáo Mai Văn Q1 sử dụng **300.000 đồng** để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết số tiền trên, Q1 cầm cố 01 điện thoại di động cho U lấy **1.500.000 đồng** sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết số tiền trên.

- Bị cáo Nguyễn Huy T2 sử dụng **1.200.000 đồng** vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, đến khi nghỉ xác định không thắng, không thua. Số tiền 1.200.000 đồng T2 đã giao nộp Cơ quan điều tra.

- Bị cáo Chu Văn T3 sử dụng **100.000 đồng** để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết số tiền trên. T3 cầm cố 01 điện thoại di động cho U lấy **1.000.000 đồng** sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, thua hết số tiền trên.

- Bị cáo Nông Văn Đ sử dụng **800.000 đồng** vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván, xác định thắng 1.050.000 đồng, trong quá trình đánh bạc cho T6 50.000 đồng, còn 1.800.000 đồng đã giao nộp Cơ quan điều tra.

- Bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng **570.000 đồng** vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván khi nghỉ xác định thua 50.000 đồng còn 520.000 đồng H đã giao nộp Cơ quan điều tra.

- Bị cáo Vũ Trọng S1 sử dụng **200.000 đồng** vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết số tiền trên. Quá trình đánh cho T6 50.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn T6 không tham gia đánh bạc, T6 chuẩn bị chiếu, soi đèn cho các đối tượng đánh bạc được các đối tượng cho số tiền **300.000 đồng**, T6 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị G có tiền sự về hành vi Đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Thị U, Lương Văn V, Mai Văn Q1, Chu Văn T3, Nguyễn Thị H, Vũ Trọng S1 đều đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn nhận tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo Hoàng Thị U, Nguyễn Thị G, Lý Hồng H1, Lương Văn V, Chu Văn T3, Nguyễn Thị H, Mai Văn Q1, Nguyễn Huy T2, Nông Văn Đ, Nguyễn Văn T6 “*phạm tội lần đầu và thuộc T6 hợp ít nghiêm trọng*” nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo Hoàng Thị U, Lý Hồng H1, Lương Văn V, Chu Văn T3, Nông Văn Đ là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Hoàng Thị U, Nguyễn Thị G, Lương Văn V, Chu Văn T3, Nguyễn Thị H, Nguyễn Huy T2, Nông Văn Đ, Nguyễn Văn T6 đầu thú; bị cáo Nguyễn Huy T2 có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị B được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất; bị cáo Vũ Trọng S1 có đơn xin cải tạo tại địa phương được UBND xã Kiến Thiết xác nhận nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Thị G có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nên buộc bị cáo Nguyễn Thị G phải chấp hành hình phạt tù một thời gian để tiếp tục giáo dục và cải tạo bị cáo đồng thời là gương cho những người khác.

Đối với các bị cáo Hoàng Thị U, Lý Hồng H1, Lương Văn V, Nguyễn Huy T2, Nông Văn Đ, Mai Văn Q1, Chu Văn T3 và Nguyễn Thị H có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Căn cứ vào quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì các bị cáo trên đủ điều kiện để được hưởng án treo. Hội đồng xét xử cho các bị cáo U, H1, V, T2, Đ, Q1, T3, H được hưởng án treo là phù hợp.

Khi cho các bị cáo được hưởng án treo cần ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục, T6 hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự, đồng thời trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các bị cáo Vũ Trọng S1, sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo khác, bản thân bị cáo S1 bị khuyết tật, có đơn xin cải tạo tại địa phương được Ủy ban nhân xã KT, huyện Yên Sơn xác nhận. Bị cáo Nguyễn Văn T6 không tham gia đánh bạc nhưng chuẩn bị chiếu, soi đèn cho cách đối tượng đánh bạc - bị cáo T6 chưa bị xét

xử lần nào, lần phạm tội lần này là lần đầu, thuộc T6 hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo cũng có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên cần cho bị cáo T6 và S1 được hưởng mức án cải tạo không giam giữ như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T6, Vũ Trọng S1 được hưởng mức án cải tạo không giam giữ nhưng do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử cần miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo là phù hợp, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định và không có tài sản riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12S và số tiền 13.420.000 đồng (*Mười ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*). Đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 02 chiếc điện thoại di động của bị cáo Q1 và bị cáo Q cầm cố để lấy tiền đánh bạc cần tịch thu sung quỹ.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị làm từ que đóm kích thước (1x1) cm; 01 chiếu cói kích thước (1,8 x 1,54)cm; 01 đèn pin đội đầu nhãn hiệu DONYML-6;

[6]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[7]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.**

TU bố: Các bị cáo Hoàng Thị U, Nguyễn Thị G, Lý Hồng H1, Lương Văn V, Mai Văn Q1, Nguyễn Huy T2, Chu Văn T3, Nông Văn Đ, Nguyễn Thị H, Vũ Trọng S1 và Nguyễn Văn T6 phạm tội Đánh bạc.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị G 07 (bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 18/4/2022 đến ngày 24/4/2022.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị U 01 (một)** năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/8/2022.

Xử phạt bị cáo **Lý Hồng H1 01 (một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/8/2022.

Xử phạt bị cáo **Lương Văn V 10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/8/2022.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy T2 07 (bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/8/2022.

Xử phạt bị cáo **Nông Văn Đ 07 (bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/8/2022.

Xử phạt bị cáo **Mai Văn Q1 07 (bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/8/2022.

Xử phạt bị cáo **Chu Văn T3 07 (bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/8/2022.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/8/2022.

Giao các bị cáo Hoàng Thị U, Nguyễn Huy T2, Nông Văn Đ, Mai Văn Q1, Chu Văn T3, Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã KT, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lý Hồng H1 cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lương Văn V cho Ủy ban xã XV, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi Hình án.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Trọng S1 12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã KT, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T6** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã KT, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

5. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị làm từ que đóm kích thước (1x1) cm; 01 chiếu cói kích thước (1,8x1,54) m; 01 đèn pin đội đầu nhãn hiệu DONYML-6.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG A20, màu đen số serial: R58M46GE5TP, IMEI1: 357086102660337, IMEI2: 357087102660335, màn hình nứt vỡ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y12S 2021, màu xanh đen, số serial: 154203661500797, IMEI1: 865652057524995, IMEI2: 865652057524987, đã qua sử dụng (điện thoại của các bị cáo T3, Q1 cầm cố để đánh bạc).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.420.000 đồng (*Mười ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Sơn với Chi cục thi Hình án dân sự huyện Yên Sơn ngày 14/7/2022, và theo uỷ nhiệm chi, chuyển khoản, chuyển tiền số 02 lập ngày 20/7/2022 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang với đơn vị nhận tiền Chi cục thi Hình án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang*).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/8/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Các bị cáo.
- UBND xã KT, xã XV, xã TT;
- Thi hành án HS;
- Lưu hồ sơ VAHS;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Trần Ngọc An

